-

-

-

-

-

Cơ sở báo cáo: Nghị định 64/2010/NĐ-CP ngày 11/06/2010

Nội dung yêu cầu báo cáo: Mẫu số 007

Huyện  Tỉnh  Sở Xây Dựng  Bộ Xây Dựng

Hạn gửi báo cáo 20/12 hằng năm

Báo cáo diện tích cây xanh đô thị:

o

o

Loại đô thị (Loại 1  5, Đặc biệt)

Mỗi loại có bao nhiêu:







Đất xanh công công cộng (Công viên, Vườn hoa công cộng)

Đất xanh chuyên dụng (Vườn ươm, nghiên cứu)

Diện tích (ha, m2), số lượng mỗi loại

-

Báo cáo số lượng cây bóng mát được quản lý

o

o

o

o

Loại đô thị (Loại 1  5, Đặc biệt)

Cây bóng mát trên đường

Cây bóng mát trong công viên

Cây bóng mát trồng tại các khu khác

-

-

Báo cáo kinh phí thực hiện duy trì, chăm sóc cây trên địa bàn

o

Loại đô thị (Loại 1  5, Đặc biệt)

Phân loại cây:

o

o

o

o

o

o

o

Cây xanh đô thị

Cây xanh trên đường phố

Cây cổ thụ

Cây được bảo tồn

Cây e d/m cấm trồng

Cây e d/m trồng h/chế

Cây nguy hiểm

-

-

Phân loại cây bóng mát

o

Loại cây (1,2,3)

Đặc tính cây trồng

o

o

o

o

o

o

o

o

o

o

Tên cây

Tên khoa học

Độ cao

Đường tính tán (m)

Hình thức tán

Dạng lá

Màu lá xanh

Kỳ rụng lá trơ cành

Kỳ nở hoa

Màu hoa

-

Hoạt động quản lý cây xanh in đô thị

o

Công tác quy hoạch







Đô thị loại 1  S vườn ươm cây xanh tối thiểu 1m2/người

Đô thị khác  S vườn ươm cây xanh min 1m2/ng

Q/hoạch chung:





X/đ s đất cây xanh

tỷ lệ s cây xanh/đầu người





s cây xanh từng k/v đô thị

% che phủ



Q/hoạch chi tiết:



x/đ vị trí, % d/t đất cây xanh, chọn cây p/hợp

o

Trồng cây xanh đ/thị















t/c cây xanh đúng theo quy định

t/c cây xanh đường phố:

Đường lớn (rộng > 5m)

Đường tb (rộng 3-5m)

Đường nhỏ (rộng < 3m)

tuyến đường < 2km (1-2 loại cây xanh)

tuyến đường > 2km (1-3 loại cây xanh)

o

B/v cây xanh



Cắt tỉa:







Loại cây: chưa/đã trưởng thành

hoạt động: làm quang vòm, làm mỏng vòm lá, giảm/phục hồi ngọn

thời gian thực hiện (2 lần/năm)









Chăm sóc cây xanh đô thị

X/đ mức độ nguy hiểm của cây

Giảm sự nguy hiểm

Lập hồ sơ quản lý





t/k số lượng, c/lg, đánh số, hồ sơ tuyến phố và /k/v công cộng

cây cổ thụ => treo biển, lập hồ sơ => p/vụ c/tác bảo tồn, mỹ thuật, an

toàn

o

Chặt hạ + d/chuyển







t/h cần cấp phép:







cổ thụ, cần bảo tồn

trên đ/phố, thuộc sở hữu công cộng

cao > 10m, đường kính > 30cm

t/h miễn phép







cây trong phạm vi quản lý of t/chức, chuyên ngành

t/thế khẩn cấp (thiên tai, đổ gãy)

trong k/v dự án xây dựng công trình

t/tục cấp phép chặt hạ:



hồ sơ cấp giấy phép chặt hạ/dịch chuyển: đơn đề nghị, bản vẽ thiết kế

mặt bằng, ảnh chụp hiện trạng

-

-

Quản lý loại cây

o

…

Quản lý hồ sơ:

o

o

o

o

o

Tổ chức thống kê số lượng

Đánh giá chất lượng, tình trạng phát triển

Lập danh sách, đánh số, treo biển tên, phân loại

Bản vẽ vị trí cây cho từng tuyến phố, khu vực đô thị

Xác định cây nguy hiểm, cấm trồng, hạn chế trồng  lập kế hoạch di chuyển, chặt hạ và

trồng thay thế kịp thời.

o

Với cây cần bảo tồn, nguy hiểm  Thực hiện theo quy định tại điều 17, 18 nghị định số

64/2010/NĐ-CP

Tham khảo Thông tư 20/2005/TT-BXD

Loại cây:

o

o





Cây thường: Lập hồ sơ cho từng tuyến phố, khu vực công cộng

Cây cổ thụ, cây cần bảo tồn: Treo biển tên, lập hồ sơ từng cây

-

-

Bản đồ cây xanh:

o

Anh Nghiệp

Quản lý thông tin đất cây xanh đô thị

o

Thông tin cần quản lý







Mục đích sử dụng: công cộng, chuyên dụng

Loại đô thị: Loại 1  Loại 5 (Đặc biệt)

Diện tích (m2, ha)

o

Báo cáo thống kê: Mẫu số 007 thông tin 01/2023/TT-BXD

-

Quản lý danh mục loại cây xanh

o

o

Phụ lục số 1 thông tư 20/2005/TT-BXD

Thông tin cần quản lý











Tên loại

Chiều cao

Khoảng cách trồng

Khoảng cách tối thiểu lề đường

Chiều rộng vỉa hè

-

Quản lý cây xanh đô thị

o

Thông tin cần quản lý:























Tên cây

Tên khoa học

Độ cao

Đường tính tán (m)

Hình thức tán

Dạng lá

Màu lá xanh

Kỳ rụng lá trơ cành

Kỳ nở hoa

Màu hoa

…

-

-

Quản lý thông tin phân loại cây xanh

o

Không rõ thông tin cần quản lý

Quản lý đặc tính cây xanh

o

o

Phụ lục số 2 thông tư 20/2005/TT-BXD

Thông tin cần quản lý:













Tên cây

Tên khoa học

Cây cao

Đường kính tán

Hình thức tán

Dạng lá









Màu lá xanh

Kỳ rụng lá trơ cành

Kỷ nở hoa

Màu hoa

-

Quản lý tình trạng sức khỏe, sâu bệnh của cây

o

Chưa có mẫu báo cáo cụ thể

-

-

Quản lý tình hình sâu bệnh của cây xanh đô thị

Quản lý di dời cây:

o

o

o

o

Điều 14 nghị định số 64/2010/NĐ-CP.

Trường hợp cần cấp phép

Trường hợp không cần cấp phép

Bộ hồ sơ:







Đơn đề nghị nêu rõ vị trí chặt hạ, dịch chuyển, kích thước, loại cây và lý do

Sơ đồ vị trí cây xanh

Ảnh chụp hiện trạng cây xanh

o

Quy trình





Nộp hồ sơ  Cơ quan quản lý cây xanh đô thị tiếp nhận

Thời gian giải quyết:





Cần cấp phép: 15 ngày

Không cần phép: báo cáo lại sau 10 ngày thực hiện

-

-

-

-

-

Báo cáo thống kê theo tuyến

o

Chưa có mẫu báo cáo

Báo cáo thống kê theo đơn vị quản lý

o

Chưa có mẫu báo cáo

Báo cáo thống kê theo phân loại cây

o

Chưa có mẫu báo cáo

Báo cáo thống kê theo loại sâu bệnh

o

Chưa có mẫu báo cáo

Báo cáo về tình hình di dời cây xanh đô thị

o

Chưa có mẫu báo cáo

-

-

-

Phản ánh tình hình sâu bệnh

Phản ánh tình trạng di dời cây

Cảnh báo các thông tin về cây xanh đô thị

o

Chưa có mẫu báo cáo

-

-

Quản lý danh mục cây bảo tồn

o

Không có thông tin. Hiện tại chỉ có thông tin cây khuyến khích trồng

Quản lý cây cấm trồng, cây trồng hạn chế

o

o

Điều 3 phụ lục II nghị định số 64/2010/NĐ-CP

Thông tin cần quản lý:











Tên Việt Nam

Tên khoa học

Họ thực vật

Lý do cấm/hạn chế trồng.

Biện pháp hạn chế

-

Quản lý đơn vị thực hiện dịch vụ về quản lý cây xanh

o

Điều 17 nghị định số 64/2010/NĐ-CP (chỉ nêu nghĩa vụ thực hiện)

o

Thông tin cần quản lý:













Tên

Mã số thuế

Điện thoại

Fax

Email

Địa chỉ

-

Quản lý kinh phí thực hiện duy trì và chăm sóc cây

o

Chưa có mẫu báo cáo cụ thể

-

-

Quản lý quảng cáo

Quản lý lịch trình bảo trì, chăm sóc

o

Không có thông tin về mẫu báo cáo

-

Theo dõi tình hình cập nhật số liệu

o

Tương tự cập nhật thông tin vào hồ sơ

-

-

Quản lý kế hoạch đầu tư, phát triển cây xanh đô thị

Báo cáo tổng hợp về diện tích đất cây xanh đô thị

o

Mẫu số 007 thông tin 01/2023/TT-BXD

-

-

Báo cáo về tổng hợp về số lượng cây bóng mát

o

Mẫu số 007 thông tin 01/2023/TT-BXD

Báo cáo tổng hợp về kinh phí thực hiện duy trì, chăm sóc cây

o

Mẫu số 007 thông tin 01/2023/TT-BXD

-

-

-

Quản lý báo cáo của các đơn vị

Quản lý thông báo

Quản lý thông tin kho tài liệu